

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 2: Mua sắm ô tô phục vụ công tác chung cho văn phòng Đảng uỷ phường Nghĩa Đô.
- Tên dự toán: Mua sắm ô tô phục vụ công tác chung cho văn phòng Đảng uỷ phường Nghĩa Đô.
- Chủ đầu tư: Văn phòng Đảng uỷ phường Nghĩa Đô.
- Nguồn vốn: Ngân sách được giao tại Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của UBND phường Nghĩa Đô.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh (qua mạng).
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Yêu cầu về chất lượng: Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Yêu cầu về thời gian bảo hành: Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hóa trong E-HSDT.

b) Yêu cầu cụ thể

Nhà thầu chào hàng hoá đáp ứng tối thiểu các tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo) như sau:

Stt	Danh mục thông số	Tiêu chuẩn kỹ thuật
	Màu xe	Đen
1	Số chỗ	7
2	Nhiên liệu	Xăng
3	Xuất xứ	Nhập khẩu
4	Kích thước tổng thể (D x R x C) (mm)	4755 x 1850 x 1790
5	Khoảng sáng gầm xe (mm)	167
6	Chiều dài cơ sở (mm)	2850
7	Bán kính vòng quay tối thiểu (mm)	5.67
8	Dung tích bình nhiên liệu (L)	52
9	ĐỘNG CƠ & KHUNG XE	
9.1	Động cơ	
9.1.1	Loại động cơ	Động cơ M20A-FXS
9.1.2	Bố trí xy lanh	Thẳng hàng
9.1.3	Dung tích xy lanh (cc)	1987

9.1.4	Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử
9.1.5	Công suất tối đa (kW (HP)/vòng/phút)	112 (150)/6000
9.1.6	Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)	188/4400-5200
9.1.7	Số xy lanh	4
9.2	Các chế độ lái	Công suất cao/Tiết kiệm nhiên liệu/Bình thường
9.3	Hệ thống truyền động	Dẫn động cầu trước
9.4	Hộp số	Số tự động vô cấp
9.5	Hệ thống treo (Trước/Sau)	Độc lập Mac Pherson/Thanh dầm xoắn
9.6	Vành & lốp xe	225/50R18
9.7	Phanh (Trước/Sau)	Đĩa/Đĩa
9.8	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5
10	NGOẠI THẤT	
10.1	Cụm đèn trước	
10.1.1	Đèn chiếu gần	LED
10.1.2	Đèn chiếu xa	LED
10.1.3	Tự động Bật/Tắt	Có
10.1.4	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Chỉnh tay
10.1.5	Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
10.2	Cụm đèn sau	LED
10.3	Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)	LED
10.4	Đèn sương mù	LED
10.5	Gương chiếu hậu ngoài	
10.5.1	Chức năng điều chỉnh điện	Có
10.5.2	Chức năng gập điện	Có (tự động)
10.5.3	Tích hợp đèn báo rẽ	Có
10.5.4	Tích hợp đèn chào mừng	Có
10.6	Gạt mưa	
10.6.1	Trước	Gián đoạn, điều chỉnh thời gian
10.6.2	Sau	Có (Gián đoạn)
10.7	Chức năng sấy kính sau	Có
11	NỘI THẤT	
11.1	Tay lái	
11.1.1	Loại tay lái	3 chấu
11.1.2	Chất liệu	Da
11.1.3	Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng
11.1.4	Lẫy chuyển số	Có
11.2	Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động
11.3	Màn hình hiển thị đa thông tin	TFT 7 inch
11.4	Ghế	
11.4.1	Chất liệu bọc ghế	Da
11.4.2	Ghế trước	
11.4.2.1	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng
11.4.2.2	Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh cơ 4 hướng

11.4.3	Ghế sau	
11.4.3.1	Hàng ghế thứ hai	Ghế thương gia chỉnh điện 4 hướng, có đệm chân chỉnh điện 2 hướng, tựa tay
11.4.3.2	Hàng ghế thứ ba	Gập 50:50
11.4.3.3	Tựa tay hàng ghế hai	Có
12	TIỆN ÍCH	
12.1	Hệ thống điều hòa	Tự động
12.2	Cửa gió sau	Có
12.3	Hệ thống âm thanh	
12.3.1	Màn hình giải trí	Màn hình cảm ứng 10.1 inch
12.3.2	Số loa	6
12.3.3	Kết nối điện thoại thông minh không dây	Có
12.4	Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm	Có
12.5	Phanh tay điện tử và giữ phanh tự động	Có
12.6	Cửa sổ điều chỉnh điện	Có, một chạm, chống kẹt tất cả các cửa
12.7	Cốp điều khiển điện	Có
12.8	Ga tự động	Có
13	AN NINH/HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM	
13.1	Hệ thống báo động	Có
13.2	Hệ thống mã hóa khóa động cơ	Có
14	AN TOÀN CHỦ ĐỘNG	
14.1	Hệ thống an toàn Toyota	Có
14.2	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có
14.3	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	Có
14.3	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có
14.4	Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)	Có
14.5	Hệ thống kiểm soát lực kéo (TRC)	Có
14.6	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	Có
14.7	Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS)	Có
14.8	Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS)	Có
14.9	Camera toàn cảnh (PVM)	Có
14.10	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	8
14.11	Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)	Có
15	AN TOÀN BỊ ĐỘNG	
15.1	Túi khí	
15.1.1	Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có
15.1.2	Túi khí rèm	Có
15.1.3	Túi khí bên hông phía trước	Có

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu và không nhằm mục đích chỉ định cho bất kỳ loại hàng hoá nào về nhãn hiệu, hãng sản xuất và xuất xứ hàng hoá hay hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu kỹ thuật và có sự khác biệt không quá 3% so với yêu cầu tối thiểu trên (Tương đương được hiểu là tương đương về mặt kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ). Nhà thầu có thể chào hàng hóa được nêu trên hoặc loại hàng hóa khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với hàng hóa được nêu trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh. Nếu nhà thầu không có tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt hơn thì được xem là không đạt về mặt kỹ thuật.

1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu:

- Nhà thầu phải cung cấp Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu phải cung cấp chế độ bảo hành, bảo dưỡng của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu có cam kết về hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và không tác động nhiều đến môi trường (nếu có tác động đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý).

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện kiểm tra tình trạng toàn bộ hàng hóa trước khi bàn giao và nghiệm thu.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp. Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên nhà thầu chịu trách nhiệm.

